

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS-ST

Ngày: 20/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Soa; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí;

Ông Bùi Xuân Cần; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Đức Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đã mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2023/TLST- HS, ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXX-HSST ngày 08/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Thị A**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05 tháng 7 năm 1980 tại phường Đ, thị xã H, tỉnh T. Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Tổ dân phố H, phường Đ, thị xã H, tỉnh T. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Con ông: Đoàn Văn T; Sinh năm: 1954 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị L; Sinh năm: 1954 (già yếu), hiện trú tại tổ dân phố H, phường Đ, thị xã H, tỉnh T. Chồng: Trần Văn T1; Sinh năm 1979. Nghề nghiệp: Công nhân; Hiện trú tại tổ dân phố H, phường Đ, thị xã H, tỉnh T. Con: Có 03 người con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2008; Anh chị em ruột: Có hai người, bị cáo là con thứ hai. Tiền án: Không. Tiền sự: Có một tiền sự: Ngày 21/12/2022 Công an phường Đ, thị xã H, tỉnh T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC phạt tiền 1.500.000 đồng về

hành vi đánh bạc, cùng ngày chấp hành xong Quyết định xử phạt (chưa được coi là chưa bị xử phạt hành chính).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm hoãn xuất cảnh và Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/10/2023 đến ngày 11/12/2023 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Thị T2; Sinh ngày: 08/4/1985; Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường Đ, thị xã H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông (Vắng mặt).

- Chị Trần Thị L1; Sinh ngày: 30/9/1986; Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường Đ, thị xã H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông (Vắng mặt).

- Anh Trần Văn Q; Sinh ngày: 09/9/1984; Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường Đ, thị xã H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông (Vắng mặt).

Người làm chứng:

Chị Ngô Thị Thu H; Sinh ngày: 03/3/1979; Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường Đ, thị xã H, tỉnh T (Vắng mặt).

Người chứng kiến:

Ông Thái Văn P, Sinh năm: 1962; Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường N, thị xã H, tỉnh T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 22/9/2023, Trần Thị T2 đến nhà Ngô Thị Thu H để giao hàng thì gặp Trần Thị L1 nên T2 gọi điện rủ Đoàn Thị A cùng đến nhà Ngô Thị Thu H chơi. Quá trình ngồi chơi uống nước, Trần Thị T2 nảy sinh ý định đánh bạc nên sử dụng điện thoại qua mạng xã hội bằng ứng dụng Messenger rủ Trần Văn Q đánh bạc thì Q đồng ý. Sau đó, Trần Thị T2 nói với A và L1 về việc Q đồng ý đánh bạc và hỏi Đoàn Thị A và Trần Thị L1 có tham gia đánh bạc không thì A và L1 đồng ý. Tiếp đó, Trần Thị T2 nói “*Lên bãi đất trống gần chùa Đ đánh bạc*” thì Đoàn Thị A, Trần Thị L1 đồng ý và cùng thống nhất về ăn cơm xong rồi đi (Quá trình này chị H nấu cơm ở bếp không biết nội dung A, T2 và L1 bàn bạc). Sau đó, Đoàn Thị A và Trần Thị L1 đi về nhà ăn cơm, còn Trần Thị T2 điều khiển xe mô tô đi giao hàng cho khách rồi quay về phường Đ, thị xã H. Trên đường đi T2 vào một quán tạp hóa bên đường mua một bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chai nước suối, 3 chai nước ngọt. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, Trần Thị T2 đưa bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 4 chai nước đã mua cho Trần Thị L1 và Đoàn Thị A cầm lấy, đi bộ đến khu đất trống gần chùa Đ thuộc tổ dân phố G, phường Đ, thị xã H, tỉnh T trước. Còn Trần Thị T2 về nhà cất xe rồi đi bộ đến sau. Khi đến nơi không thấy Trần Văn Q, T2 gọi điện thì Q nhắn tin tý nữa lên. Khoảng 15 giờ

00 phút cùng ngày, Trần Văn Q đi bộ đến nơi mọi người đang đợi, rồi L1 nói: “Đánh bài tiến lên miền Nam ăn tiền, đánh ván 10.000 đồng, dứt ba bích 50.000 đồng” thì mọi người đều hiểu và cùng nhau đánh bạc.

Hình thức đánh bạc và tỷ lệ được thua như sau: Sử dụng bộ bài tứ lơ khơ 52 quân, mỗi ván chia mỗi người 13 quân bài, quy định thứ tự các quân bài từ thấp đến cao là 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A (Át), 2; thứ tự chất bài từ thấp đến cao là bích, chuồn, rô, cơ. Sau khi chia bài, người nào có 05 đôi quân bài liền kề nhau hoặc có 06 đôi quân bài hoặc có 4 quân bài “2” hoặc có 4 quân bài “3” hoặc có các quân bài từ A (Át) đến K thì thắng (gọi là thắng tới trắng) và kết thúc ván bài, người thắng được nhận 30.000 đồng từ mỗi người chơi còn lại. Hoặc mỗi ván bài, người nào đánh hết số quân bài trên tay trước thì thắng và kết thúc ván bài, những người còn lại (gọi là người thua) mỗi người trả cho người thắng 10.000 đồng, nếu người thua có “2 rô” hoặc “2 cơ” mà chưa đánh được thì trả thêm 20.000 đồng cho người thắng, tương tự đối với “2 bích” hoặc “2 chuồn” thì người thua trả thêm 10.000 đồng cho người thắng. Người nào không đánh được quân bài nào (gọi là lũng), khi kết thúc ván bài thì phải trả cho người thắng 40.000 đồng. Mỗi ván bài, người nào đánh hết số quân bài trên tay trước, đồng thời đánh quân bài “3 bích” cuối cùng thì thắng (gọi là thắng phạt 3 bích) và nhận từ mỗi người chơi còn lại 50.000 đồng. Nhưng nếu người này bị chặn không đánh được quân “3 bích” cuối cùng (gọi là đền C1 bích) thì người này phải trả 50.000 đồng cho người chặn được. Người nào đánh “2 rô” hoặc “2 cơ” mà bị chặn bởi tứ quý hoặc 3 đôi quân bài liền kề nhau hoặc 4 đôi quân bài liền kề nhau thì phải trả cho người chặn 20.000 đồng, nếu người chặn này bị người khác chặn đề bởi tứ quý hoặc 3 đôi quân bài liền kề nhau hoặc 4 đôi quân bài liền kề nhau cao hơn thì người chặn trả cho người chặn đề 40.000 đồng, người bị chặn không mất gì, tương tự đối với “2 chuồn” hoặc “2 bích” thì người bị chặn trả cho người chặn 10.000 đồng, nếu người chặn này bị người khác chặn đề thì người chặn trả cho người chặn đề 20.000 đồng.

Quá trình đánh bạc, Trần Thị T2 sử dụng số tiền 1.700.000 đồng, Đoàn Thị A sử dụng số tiền 1.230.000 đồng, Trần Thị L1 sử dụng số tiền 1.500.000 đồng, Trần Văn Q sử dụng số tiền 200.000 đồng đều để đánh bạc. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, khi Đoàn Thị A, Trần Thị T2, Trần Văn Q và Trần Thị L1 đang đánh bạc thì bị Công an phường Đ phát hiện. Lúc này, Trần Văn Q bỏ chạy, Công an phường Đ tiến hành lập biên bản, thu giữ số tiền mà các đối tượng dùng để đánh bạc là 4.630.000 đồng và một bộ bài tứ lơ khơ 52 quân. Do bị bắt bất ngờ nên các đối tượng không xác định được số tiền thắng, thua cụ thể. Tối ngày 22/9/2023, Trần Văn Q đến Công an phường

Đ khai nhận toàn bộ hành vi tham gia đánh bạc cùng các đối tượng Trần Thị T2, Trần Thị L1, Đoàn Thị A.

** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu, xử lý vật chứng:*

- 01 (một) Bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng.
- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành: 4.630.000 đồng.
- 01 (một) Điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone Xs Max, vỏ màu vàng bản 64G, số IMEI 1: 357288090215435, số IMEI 2: 357288090071432, thu giữ của Trần Thị T2;
- 01 (một) Điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone Xs Max vỏ màu vàng bản 64G, số IMEI 1: 357283092966895, số IMEI 2: 357283092921858, thu giữ của Trần Văn Q.

Quá trình điều tra, xác định, Trần Thị T2 đã sử dụng điện thoại Iphone Xs Max nhắn tin, gọi điện qua ứng dụng Messenger với Trần Văn Q để rủ rê Q tham gia đánh bạc, hành vi của Trần Thị T2 và Trần Văn Q chỉ vi phạm hành chính và hai chiếc điện thoại di động này không sử dụng trực tiếp để thực hiện hành vi đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại hai chiếc điện thoại di động nói trên cho Trần Thị T2, Trần Văn Q.

Các vật chứng còn lại hiện chưa được xử lý, được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh để xử lý theo quy định.

Với hành vi và nội dung vụ án nêu trên, tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS-TXHL ngày 22/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh đã truy tố Đoàn Thị A về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Thị A phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Thị A 07 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Đề nghị phạt bổ sung bị cáo Đoàn Thị A 10.000.000đ đến 15.000.000đ;

Giao bị cáo Đoàn Thị A cho chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân phường Đ và gia đình có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành: 4.630.000 đồng. Tình trạng vật

chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã H và Chi cục THADS thị xã H.

Về án phí: Đề nghị tuyên buộc bị cáo Đoàn Thị A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đoàn Thị A không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện viện kiểm sát chỉ tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa, khắc phục sai phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại nên các hành vi, quyết định đó đảm bảo hợp pháp, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mặc dù đã được toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên hồ sơ thể hiện những người này đều không có yêu cầu gì. Xét thấy, việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi, cách thức thực hiện tội phạm đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút ngày 22/9/2023, tại khu vực bãi đất trống (gần chùa Đ) thuộc tổ dân phố G, phường Đ, thị xã H, tỉnh T, Đoàn Thị A (đang có tiền sự về hành vi Đánh bạc) đã cùng với những người liên quan Trần Thị T2, Trần Thị L1 và Trần Văn Q thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Tiến lên miền Nam” với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 4.630.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ *Tình tiết tăng nặng:* Không.

+ *Tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo nên

được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc dưới mọi hình thức, thế nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân mà bị cáo vẫn thực hiện tội phạm. Bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân vẫn tiếp tục đánh bạc chứng tỏ sự liều lĩnh, bất chấp và coi thường pháp luật. Do đó, cần lên mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để có tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được sai phạm, thể hiện thái độ thành khẩn, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng, và có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương, nhằm thể hiện sự khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

Mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung áp dụng đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại Trần Thị T2 đã sử dụng điện thoại Iphone Xs Max nhắn tin, gọi điện qua ứng dụng Messenger với Trần Văn Q để rủ rê Q tham gia đánh bạc, hành vi của Trần Thị T2 và Trần Văn Q chỉ vi phạm hành chính và hai chiếc điện thoại này không sử dụng trực tiếp để thực hiện hành vi đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại hai chiếc điện thoại di động nói trên cho Trần Thị T2 và Trần Văn Q là phù hợp nên miễn xét. Đối với vật chứng còn lại 01 (một) Bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng là công cụ bị cáo sử dụng đánh bạc không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, đối với 4.630.000đ tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[6] Về án phí: Bị cáo Đoàn Thị A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Những nội dung khác có liên quan trong vụ án.

Đối với Trần Thị T2, Trần Thị L1, Trần Văn Q là những người tham gia đánh bạc cùng với bị cáo Đoàn Thị A nhưng tổng số tiền dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nhưng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc và chưa có án tích về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc nên Trần Thị T2, Trần Thị L1, Trần Văn Q không phải chịu trách nhiệm hình sự. Công an thị xã H, tỉnh T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép và rủ rê người khác để đánh bạc trái phép đối với các đối tượng trên là phù hợp nên miễn xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về điều luật áp dụng:* Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32, điểm a, b khoản 1 Điều 47, Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị A phạm tội “Đánh bạc”

3. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Đoàn Thị A **07** (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **14** (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Đoàn Thị A 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn).

Giao bị cáo Đoàn Thị A cho chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã H, tỉnh T và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù bản án đã cho hưởng án treo.

4. *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Bộ bài tứ lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành 4.630.000 đồng.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã H và Chi cục THADS thị xã H.

5. *Về án phí*: Xử buộc bị cáo Đoàn Thị A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Thị xã Hồng Lĩnh;
- CQĐT CA Thị xã Hồng Lĩnh;
- CQTHAHS CA Thị xã Hồng Lĩnh;
- Chi cục THADS Thị xã Hồng Lĩnh;
- UBND phường Đâu Liêu;
- Bị cáo;
- Người có QLVNVLQ;
- Lưu: HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hạnh